

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân và ông Trần Hoàng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: T; Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 20/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: S; Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 20/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà V; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Bà X; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và S làm nghề chum lò than thuê ở ấp A, xã B, huyện C. Do T và S thường sử dụng ma túy cùng với nhau nên S biết được sau khi hút tro lò than xong thì vào khoảng hơn 16 giờ T sẽ sử dụng ma túy tại nơi ở của T là chòi lá của bà V thuộc ấp A, xã B, huyện C, nên S đến chòi lá để sử dụng ma túy cùng với T. T đã có hành vi

tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần vào các ngày 06/6/2024, 11/6/2024, 14/6/2024 và S đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần vào ngày 06/6/2024, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/6/2024, T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66P1-19096 đi đến chợ B1 thuộc xã B1, huyện C mua ma túy của người đàn ông tên Tâm (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi về chòi lá của bà V và lấy các công cụ sử dụng ma túy mà T đã mua của người phụ nữ tên Trang (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) từ trước đó với giá 50.000 đồng gồm lưỡi lam, nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút ra, T dùng lưỡi lam cắt đoạn ống hút đựng ma túy rồi đổ lượng ma túy vào trong nỏ thủy tinh rồi dùng hột quạt đốt tan chảy ma túy ra để hút, T hút ma túy được nhiều hơi thì S đến chòi lá để hút ma túy cùng với T, S hút được khoảng 02, 03 hơi thì hết ma túy. Trong lần này S có đưa cho T số tiền 50.000 đồng để hùn vào tiền mua số ma túy mà T và S vừa sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 11/6/2024, T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66P1-19096 đi đến chợ B1 thuộc xã B1, huyện C mua ma túy của người đàn ông tên Tâm (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi về chòi lá của bà V và dùng các công cụ để sử dụng ma túy như trong lần thứ nhất, T hút ma túy được nhiều hơi thì S đến chòi lá để hút ma túy cùng với T, S hút được khoảng 02, 03 hơi thì hết ma túy. Trong lần này S không có hùn tiền mua ma túy với T.

Lần thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 14/6/2024, T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 66P1-19096 đi đến chợ B1 thuộc xã B1, huyện C bán óc được số tiền 170.000 đồng, sau đó T bù thêm số tiền 30.000 đồng để mua ma túy của người đàn ông tên Tâm (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi về chòi lá của bà V và dùng các công cụ để sử dụng ma túy như trong lần thứ nhất và lần thứ hai, T hút ma túy được nhiều hơi thì S đến chòi lá để hút ma túy cùng với T. Trong lần này S không có hùn tiền mua ma túy với T. Khi T và S còn chưa kịp hút hết ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ nỏ thủy tinh bên trong có chứa số ma túy còn lại, nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, T và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả xét nghiệm vào ngày 15/6/2024 cho thấy T và S đều dương tính với chất ma túy và đều nghiện ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 113/KLMT-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng - vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0230 gam (không kể bao bì), loại Methamphetamine.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đồng thời, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 20/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay.

Về vật chứng, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ, tạm giữ 01 chai nhựa phía trên có nắp màu trắng khoét 02 lỗ T, đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong (hoàn lại sau giám định); 01 ống hút nhựa màu trắng xanh đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 02 cái hột quạt gas loại khê đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 01 điện thoại di động có chữ “POCO” màn hình cảm ứng bị bể đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 01 xe gắn máy hiệu Max biển số kiểm soát 66P1-19096 đã qua sử dụng.

Phần ma túy còn lại của T bị thu giữ vào ngày 14/6/2024 có khối lượng 0,0230 gam, loại Methamphetamine là chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ đó, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính và Công an huyện Kế Sách đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84, 85/QĐ-XPHC cùng ngày 11/10/2024 đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 14/6/2024 và đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 11/6/2024, 14/6/2024. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng có tiến hành xác minh người đàn ông tên Tâm và người phụ nữ tên Trang là các đối tượng đã bán ma túy và các công cụ sử dụng ma túy cho T nhưng không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xem xét, xử lý đối với các đối tượng này.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-KS ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách để xét xử T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và xét xử S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo T và S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo S mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 chai nhựa phía trên có nắp màu trắng khoét 02 lỗ T, đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong (hoàn lại sau giám định); 01 ống hút nhựa màu trắng xanh đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 02 cái hột quạt gas loại khê đã qua sử dụng, đã được niêm phong. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động có chữ “POCO” màn hình cảm ứng bị bể đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 01 xe gắn máy hiệu Max biển số kiểm soát 66P1-19096 đã qua sử dụng.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo T và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố và thừa

nhận việc các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời; bị cáo S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về sum họp với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, bà V đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và sự vắng mặt của bà V không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa sơ thẩm cũng đề nghị xét xử vắng mặt bà V. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo T và S: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 113/KLMT-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 06/6/2024, tại chòi lá của bà V thuộc ấp A, xã B, huyện C, bị cáo T đã cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và bị cáo S đã cung cấp ma túy để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vào các ngày 11/6/2024, 14/6/2024, tại chòi lá của bà V, bị cáo T đã cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho bị cáo S sử dụng trái phép chất ma túy; khi các bị cáo còn chưa kịp hút hết ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở khẳng định Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-KS ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố các bị

cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo, không bỏ lọt tội phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo đã bất chấp tất cả để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, cho nên cần xử phạt các bị cáo tương xứng với mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, để đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành, khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã có sự thống nhất ý chí phạm tội từ trước và cùng nhau thực hiện tội phạm nên các bị cáo phải cùng chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cần xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[7] Bị cáo T là người giữ vai trò chính và quan trọng nhất trong vụ án, bị cáo T phạm tội 03 lần vào các ngày 06/6/2024, 11/6/2024, 14/6/2024, trong các lần phạm tội này bị cáo T trực tiếp mua ma túy, sau đó cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho bị cáo S sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra, bị cáo T còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 14/6/2024; mức độ tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo T là cao hơn bị cáo S, nên mức án áp dụng đối với bị cáo T phải nặng hơn so với bị cáo S.

[8] Bị cáo S là người thực hành và giữ vai trò quan trọng trong vụ án, bị cáo S phạm tội 01 lần vào ngày 06/6/2024, trong lần phạm tội này bị cáo S đã cung cấp ma túy thông qua việc hùn tiền mua ma túy để tổ chức cho bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra, bị cáo S còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 11/6/2024, 14/6/2024; mức độ tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo S là thấp hơn bị cáo T, nên mức án áp dụng đối với bị cáo S phải nhẹ hơn so với bị cáo T.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo T đã tự thú về 02 lần phạm tội vào các ngày 06/6/2024, 11/6/2024, bị cáo S đã tự thú về lần phạm tội vào ngày 06/6/2024; các bị cáo đều phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T là người có học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về hình phạt chính: Mức hình phạt của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phạt tù từ 07 năm đến 15 năm và theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Trên cơ sở căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả, tác động của hành vi phạm tội gây ra cho xã hội, có xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người trong đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn trong tình hình hiện nay, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần ngăn chặn, làm giảm các loại tội phạm về ma túy nói riêng và tội phạm hình sự nói chung, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 chai nhựa phía trên có nắp màu trắng khoét 02 lỗ T, đã được niêm phong; 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong (hoàn lại sau giám định); 01 ống hút nhựa màu trắng xanh đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 02 cái hột quẹt gas loại khè đã qua sử dụng, đã được niêm phong; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động có chữ “POCO” màn hình cảm ứng bị bể đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 01 xe gắn máy hiệu Max biển số kiểm soát 66P1-19096 đã qua sử dụng.

[14] Về các vấn đề khác: Các đối tượng đã bán ma túy và các công cụ sử dụng ma túy cho bị cáo T thì đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ một phần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T.

Tuyên bố: Bị cáo T, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo T **07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/6/2024).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo S.

Tuyên bố: Bị cáo S, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo S **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/6/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa phía trên có nắp màu trắng khoét 02 (hai) lỗ T, đã được niêm phong; 01 (một) nỏ thủy tinh đã được niêm phong (hoàn lại sau giám định); 01 (một) ống hút nhựa màu trắng xanh đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 02 (hai) cái hột quẹt gas loại khê đã qua sử dụng, đã được niêm phong.

Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động có chữ “POCO” màn hình cảm ứng bị bể đã qua sử dụng, đã được niêm phong; 01 (một) xe gắn máy hiệu Max bien số kiểm soát 66P1-19096 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo T và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo T và S có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo, Người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Việt